



VIETFUND
MANAGEMENT

ĐIỂM TIN THÁNG 03.2015

Được phát hành vào ngày 15/04/2015



MỤC LỤC

Kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Tháng 03/2015

Kinh tế vĩ mô

Thị trường chứng khoán

Tình hình hoạt động và đầu tư của Quỹ

Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VFMVF1)

Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VFMVF4)

Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA)

Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB)

Quỹ ETF VFMVN30 (E1VFN30)

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

KINH TẾ VĨ MÔ

PHỤC HỒI KINH TẾ TĂNG TỐC

Kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng tốt trong quý 1/2015, nhờ vào sự phục hồi mạnh mẽ của sản xuất công nghiệp và xây dựng trong khi khu vực nông nghiệp và dịch vụ vẫn gặp nhiều khó khăn. Theo đó, GDP quý một tăng 6,03% so với 5,06% của cùng kỳ 2014 và 4,76% của cùng kỳ 2013.

Điểm tích cực là, xét về cơ cấu, nhu cầu trong nước quay lại làm tổng tiêu dùng tăng 8,67% đóng góp 8,48 điểm phần trăm vào tăng trưởng trong khi nhập siêu cho nhu cầu máy móc và nguyên liệu trong nước làm giảm 4,05 điểm phần trăm tăng trưởng. Với triển vọng đơn hàng xuất khẩu và nhu cầu trong nước quay lại, khu vực công nghiệp sẽ tiếp tục là đầu tàu tăng trưởng trong 2015, đưa mức tăng GDP ước tính lên khoảng 6,4% cho cả năm.

NHẬP SIÊU CHO NHU CẦU ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC

Nhập khẩu tăng mạnh trong ba tháng đầu năm trong khi tốc độ của xuất khẩu chậm lại, tạo mức thâm hụt thương mại lên đến 2,4 tỷ USD. Theo đó, xuất khẩu chỉ tăng trưởng 6,9% so với 14,6% của cùng kỳ 2014 do giá trị xuất khẩu dầu thô giảm và khu vực thủy sản không làm tốt như trong cùng kỳ 2014. Trong khi đó, nhập khẩu tăng đến 16,3% do nhu cầu mạnh đối với ô-tô nhập khẩu và máy móc thiết bị phục vụ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Việc nhập siêu quay trở lại có vẻ tạo lo ngại trong bối cảnh áp lực gia tăng đối với đồng VND. Tuy nhiên, nhu cầu ô-tô tăng khá đột biến theo quy định tải trọng mới và niềm tin tiêu dùng tăng sẽ khó kéo dài trong những tháng còn lại của năm. Thêm vào đó, nhu cầu nhập khẩu máy móc thiết bị là khá tốt đối với xu hướng đầu tư của FDI vào các ngành sản xuất và lắp ráp phục vụ xuất khẩu.

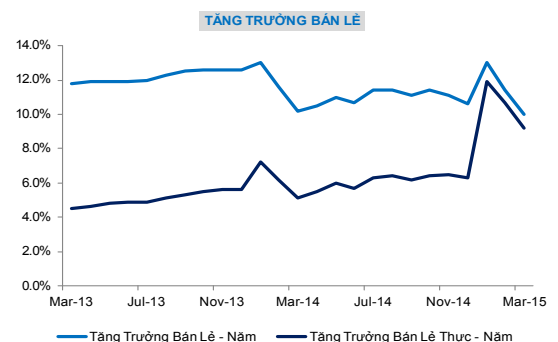
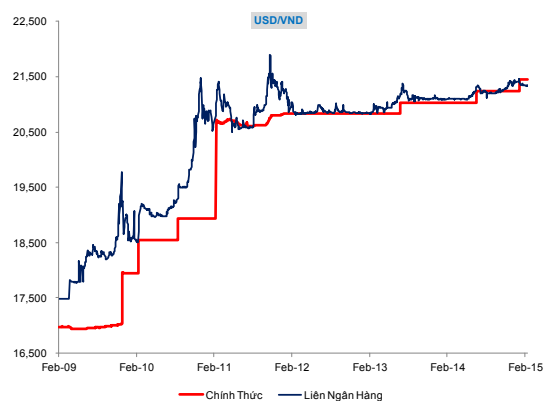
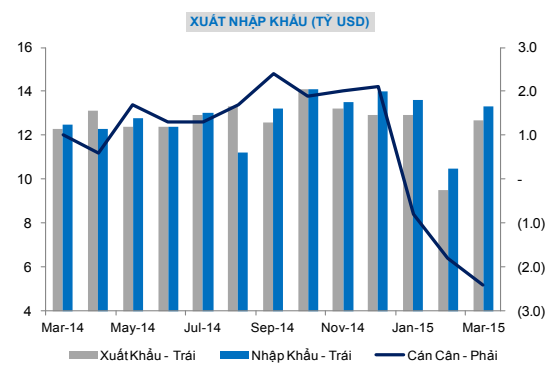
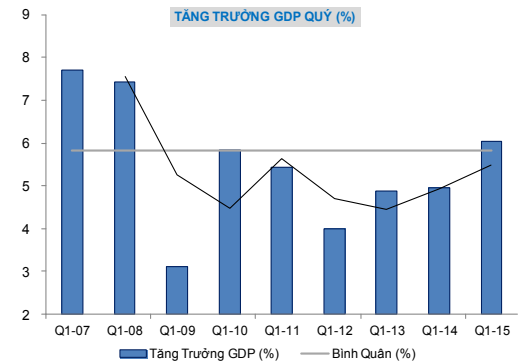
ÁP LỰC TỶ GIÁ GIA TĂNG

Đầu tháng 1/2015, Ngân Hàng Nhà Nước điều chỉnh tỷ giá với đồng VND giảm 1% so với USD sau khi đồng USD tăng giá mạnh so với các đồng tiền chính khi kinh tế Hoa Kỳ phục hồi tốt. Tỷ giá trên thị trường liên ngân hàng có những lúc tăng gần mức trần của biên độ, tạo lo ngại về điều chỉnh tỷ giá từ phía Ngân Hàng Nhà Nước.

Triển vọng ngân hàng trung ương Hoa Kỳ tăng lãi suất vào tháng 9/2015 sẽ tiếp tục tạo áp lực tăng giá USD lên với các đồng tiền chính và với VND. Tuy nhiên, các điều kiện cơ bản về cán cân vãng lai và cán cân thanh toán tốt cũng như lạm phát thấp và dự trữ cao, Ngân Hàng Nhà Nước có cơ sở để duy trì ổn định tỷ giá trong những tháng còn lại. Do đó, VND có thể tiếp tục mất giá nhẹ 1,0%-1,5% đến cuối 2015.

NHU CẦU TRONG NƯỚC TÍCH CỰC

Tăng trưởng bán lẻ đang trong xu hướng tăng trong 2014, sau khi suy giảm mạnh từ cuối 2012. Nếu điều chỉnh cho lạm phát, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 6,3% trong 2014, cao hơn mức 5,6% của cùng kỳ năm trước và cho thấy xu hướng đang trở nên tích cực hơn từ đầu năm 2013. Tăng trưởng bán lẻ quý 1/2015 khá tích cực với 9,2% đã điều chỉnh cho lạm phát so với 5,1% của cùng kỳ 2014. Các chỉ số niềm tin kinh doanh và niềm tin tiêu dùng đang ở mức cao nhất trong hai năm qua. Với việc lạm phát tiếp tục được kiểm soát và kinh tế dần phục hồi, bán lẻ, và tiêu thụ trong nước được dự báo sẽ cải thiện đáng kể trong phần còn lại của 2015.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

DÒNG TIỀN HẠN CHẾ ẢNH HƯỞNG THỊ TRƯỜNG

Tháng Ba chứng kiến VN-Index trở về mức thấp nhất lúc đầu năm và cũng là mức thấp nhất trong ba tháng vừa qua. Có nhiều nguyên nhân khiến cho thị trường giảm điểm tiêu cực: i) thời điểm không còn thông tin tích cực hỗ trợ thị trường; ii) dòng tiền vào thị trường hạn hẹp; và iii) áp lực rút vốn của nhà đầu tư nước ngoài. Những yếu tố trên đã làm tâm lý nhà đầu tư trong nước thận trọng trong việc bỏ tiền vào thị trường. Kết thúc tháng Ba, VN-Index đóng cửa tại 551,13 điểm, giảm 41,44 điểm, tương đương giảm 7% so với cuối tháng Hai. Khối lượng giao dịch đạt gần 2,22 tỷ cổ phiếu tăng 94,7% so với trong tháng Hai trong khi giá trị giao dịch đạt gần 39,5 ngàn tỷ đồng tăng 105,7%.

Thị trường có 7 phiên giao dịch tăng điểm và có đến 15 phiên giao dịch giảm điểm. Biến động tăng giảm mạnh của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đã ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường, và dòng tiền bị hút vào những cổ phiếu thuộc các ngành khai khoáng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng. Tháng Ba, các cổ phiếu ngành ngân hàng đã điều chỉnh giảm như BID, CTG, VCB, EIB. Nhưng có thời điểm sự trở lại của những cổ phiếu vốn hóa lớn khác như MSN, VIC, FPT, VNM, PVD đã trở thành lực đỡ cũng giúp chỉ số VN-Index có lúc chạm vùng kháng cự 600 điểm.

Dòng tiền vào thị trường tiếp tục hạn hẹp khi nhà đầu tư sợ rủi ro và tìm kiếm các kênh đầu tư hấp dẫn khác như các đợt bán cổ phần hóa, tăng vốn của doanh nghiệp, hay đầu tư bất động sản. Những cổ phiếu giúp thị trường tăng điểm gồm MPC (giúp VN-Index tăng 0,07%), PNJ (+0,05%), HT1 và CTG (+0,04%), VCF (+0,03%). Ngược lại những cổ phiếu làm VN-Index giảm điểm gồm có GAS (làm VN-Index giảm 2,37%), VCB (-0,82%), MSN (-0,6%), PVD (-0,38%) và VIC (-0,35%).

NƯỚC NGOÀI BÁN RÒNG, ETF BỊ RÚT VỐN

Đi cùng với những diễn biến bất ổn của thị trường trong tháng 3, Nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng mạnh 939 tỷ đồng trên cả hai sàn và hai quỹ ETF nước ngoài liên tục bị rút vốn khiến tâm lý nhà đầu tư trong nước tiêu cực, ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường. Trên sàn HOSE, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 916 tỷ đồng, kết thúc ba tháng mua ròng liên tiếp. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh tập trung vào những cổ phiếu như KBC (318 tỷ đồng), KDC (278 tỷ đồng), MWG (173 tỷ đồng), BID (124 tỷ đồng), CTG (98 tỷ đồng). Bên cạnh đó, các cổ phiếu bị bán ròng tương đối mạnh gồm PVD (-492 tỷ đồng), GAS (-360 tỷ đồng), HPG và VCB (-247 tỷ đồng), VIC (-208 tỷ đồng). Trên sàn HNX, nhà đầu tư nước ngoài đã trở lại bán ròng 21 tỷ đồng với hai cổ phiếu bị bán ròng mạnh là PVS và VCG. Đáng chú ý là PVS đã bị bán ròng liên tiếp năm tháng với tổng giá trị 550 tỷ đồng.

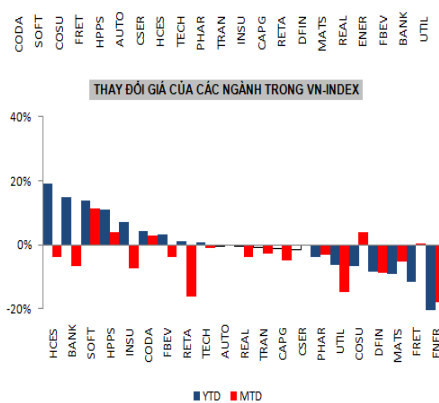
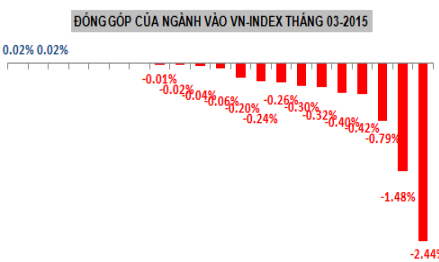
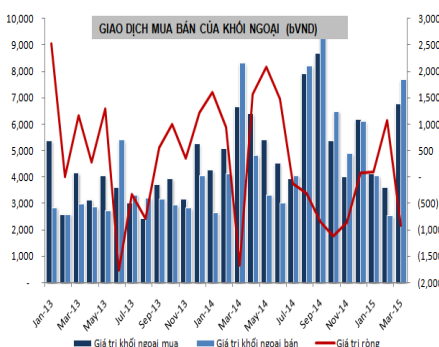
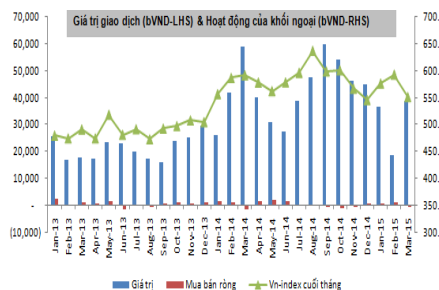
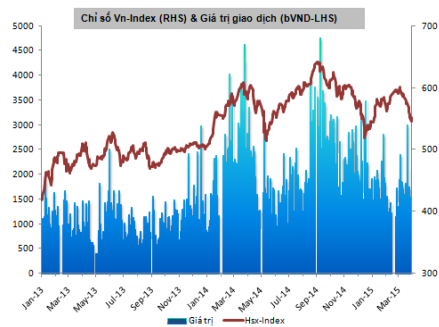
Đây là tháng mà hai quỹ ETF bị rút vốn mạnh gần 48,5 triệu USD, trong đó Market Vector Vietnam ETF bị rút vốn tổng cộng 42 triệu USD và FTSE Vietnam Index ETF bị rút gần 7 triệu USD. Sự thay đổi của dòng vốn nước ngoài vào các quỹ ETF tại những thị trường mới nổi như Việt Nam đã được dự đoán trước khi những động thái tăng lãi suất USD sắp diễn ra.

THỊ TRƯỜNG VÀO GIAI ĐOẠN TÍCH LŨY

Dòng tiền tham gia thị trường tháng Tư sẽ tiếp tục thận trọng khi sự hừng khởi và lạc quan của nhà đầu tư chưa quay trở lại. Với thị trường hiện tại nếu có tăng điểm chỉ là tăng kỹ thuật khi các điểm hỗ trợ quan trọng của hai chỉ số đã bị phá vỡ. VN-Index trong tháng Tư có thể sẽ được hỗ trợ ở vùng điểm 520-530 và nếu dòng tiền tích cực trở lại có thể giúp chỉ số này quay về vùng điểm 560-580.

Tuy nhiên, vẫn còn những yếu tố tích cực hỗ trợ thị trường như: i) kinh tế vĩ mô đang có nhiều tín hiệu khởi sắc, GDP quý I tăng 6,03% xuất phát từ sự phục hồi mạnh của sản xuất công nghiệp và xây dựng ii) mùa ĐHCĐ diễn ra trong tháng 4 sẽ đem đến cho nhà đầu tư thông tin mới về kết quả kinh doanh quý I cũng như kế hoạch của doanh nghiệp trong năm 2015; và iii) yếu tố quan trọng nữa là tâm lý ổn định của nhà đầu tư kể cả khi nhà đầu tư nước ngoài bán ròng sẽ giúp thị trường giao dịch tích cực hơn.

BIỂU ĐỒ



QUỸ ĐẦU TƯ VF1

Tháng 3 - 2015

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF1
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	20/05/2004
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	08/10/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	ABS, HSC, FPT, KIS, MSBS, SBS, SSI, VCBS, VSC, VCSC, VDSC, VND, VFM
Phí quản lý	1.95%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Hàng ngày (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện)

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	800.5
Số lượng CCQ đang lưu hành	38,600,603.6
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	23,917.2
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	19,727.5
Tỷ lệ chi phí (%)	2.3
Vòng quay tài sản 12 tháng (%)	71.0

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ VFMVF1 tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục cân bằng và đa dạng gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ sẽ duy trì mục tiêu phân bổ đầu tư khoảng 20% NAV vào chứng khoán nợ và tiền, 80% vào chứng khoán vốn. Cổ phiếu được lựa chọn theo phương pháp bottom-up, dựa trên mô hình kinh doanh, lợi nhuận dài hạn, giá trị tài sản, tiềm năng dòng tiền ổn định, và chất lượng của đội ngũ quản lý. Trong một số trường hợp, Quỹ có thể thay đổi tỷ lệ phân bổ tài sản giữa cổ phiếu và trái phiếu ở mức +/-10% NAV so với tỷ trọng mục tiêu nhằm nắm bắt tốt nhất cơ hội tăng trưởng hoặc giảm thiểu rủi ro cho danh mục đầu tư.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Tháng 3 giá trị tài sản ròng (NAV) của quỹ giảm 4.5% do ảnh hưởng chung của thị trường (VNIndex giảm 7%), chủ yếu do áp lực rút vốn mạnh của 2 quỹ ETF ngoại đang đầu tư vào Việt Nam, đến từ sự mạnh lên của đồng đôla Mỹ và kỳ vọng FED sẽ tăng lãi suất khiến dòng tiền bị rút về Mỹ. Đây cũng là tình hình chung diễn ra trên phạm vi toàn cầu khi tiền bị rút khỏi các thị trường mới nổi chảy về các nước phát triển. Trong khi đó các yếu tố nội tại của nền kinh tế Việt Nam khá tốt với GDP trong Quý 1 tăng trưởng 6.03%, và lạm phát duy trì ở mức thấp, chỉ tăng 0.74% so với cùng kỳ năm 2014, và dự báo tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của top 50 cổ phiếu toàn thị trường (không tính GAS) sẽ tăng 10% trong năm 2015.

Trong tháng 3, một số cổ phiếu giảm nhiều gây ảnh hưởng lên NAV là GAS (-16.5%), PVD (-22.8%), HPG (-6.4%). Ngược lại, điểm sáng của danh mục là NT2 (+9.5%) và HT1 (+6.2%).

Cổ phiếu đứng đầu danh mục, FPT, công bố kế hoạch năm 2015 với mục tiêu 39.600 tỷ đồng doanh thu và 2.850 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương ứng tăng trưởng 13% và 16% so với năm 2014. Việc FPT tính đến tách mảng kinh doanh phân phối – bán lẻ kỳ vọng sẽ giúp công ty có chỉ tiêu tài chính và tiềm năng tăng trưởng tốt hơn. Cổ phiếu DBC báo lãi quý 1/2015 đạt khoảng 70 tỷ đồng, và tăng trưởng trong năm 2015 được hỗ trợ bởi (1) nhu cầu thức ăn chăn nuôi tăng theo sự phục hồi của nền kinh tế; (2) bất động sản phục hồi và DBC có nhiều hàng tồn kho sẵn sàng để bán. HPG có kế hoạch 2015 khá dè dặt, doanh thu và LNST được đặt ra lần lượt 22.500 tỷ đồng và 2.300 tỷ đồng, giảm lần lượt 13% và 29,2% so với năm 2014, chủ yếu do giảm sút về doanh thu và lợi nhuận thu được từ dự án Mandarin.

Nhìn chung sự suy giảm hiện tại của thị trường là tạm thời do tác động từ bên ngoài hơn là những yếu tố nội tại, mở ra cơ hội tìm kiếm những khoản đầu tư giá tốt giúp mang lại tăng trưởng cho VF1 trong tương lai.

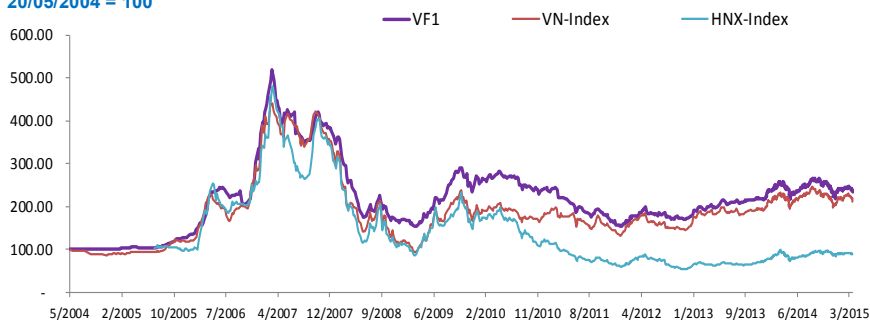
THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (20/5/2004)
VFMVF1	20,737.2	(4.5)	(0.2)	(0.2)	(8.0)	165.6 (*)
VN-Index	551.1	(7.0)	1.0	1.0	(6.8)	110.7
HNX-Index	82.3	(4.1)	(0.9)	(0.9)	(8.0)	(17.8)

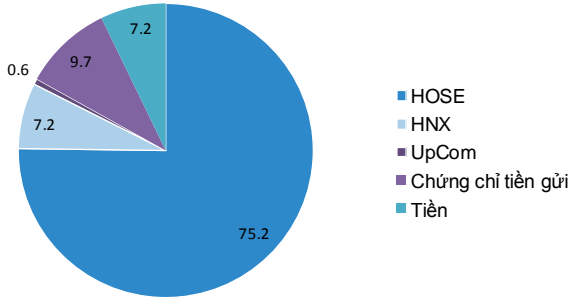
(*) Bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

20/05/2004 = 100



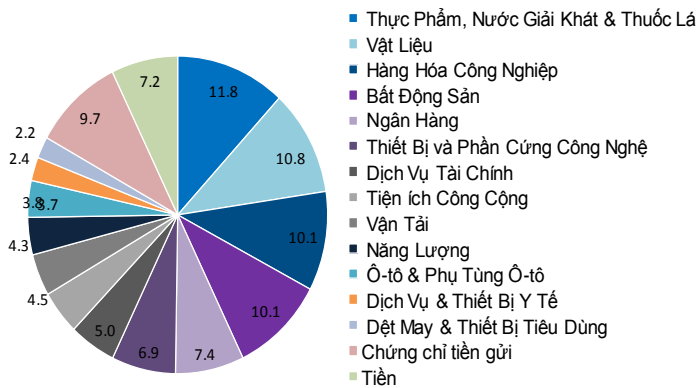
CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	% NAV
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	6.9
HPG	Vật Liệu	HOSE	6.5
VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HOSE	6.4
DBC	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HNX	5.4
REE	Hàng Hóa Công Nghiệp	HOSE	5.0

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



ĐẶC TRƯNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

	VF1	VNIndex
P/E trung vị	10.4	9.6
P/E	9.1	12.2
P/B trung vị	1.6	1.0
P/B	1.5	1.8
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	20.2	14.6
Tỷ suất sinh lời của cổ tức (%)	4.5	4.1
Số lượng cổ phiếu	32	307

(Nguồn: VFM và Bloomberg)

CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền và tương đương tiền	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

CHỈ SỐ RỦI RO

	VF1	VNIndex
Hệ số Beta	0.9	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	18.7	17.1
Hệ số Sharpe	(0.7)	(0.6)

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

QUỸ ĐẦU TƯ VF4

Tháng 3 - 2015

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF4
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	28/02/2008
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	16/12/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG - Tp.HCM
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	ABS, HSC, FPT, KIS, MSBS, SBS, SSI, VCBS, VCSC, VDSC, VND, VFM
Phí quản lý	1.93%
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi.
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Tư hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	325.2
Số lượng CCQ đang lưu hành	36,177,792.1
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	10,901.6
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	8,584.2
Tỷ lệ chi phí (%)	2.4
Vòng quay tài sản 12 tháng (%)	89.2

Bà Phan Thị Thu Thảo - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ VFMVF4 là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và cổ tức thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp giá trị lớn đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ sử dụng phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư.

Tỷ trọng đầu tư vào chứng khoán vốn của Quỹ VF4 có thể đạt tới 100% tổng tài sản của Quỹ. Ngoài ra, để tạo sự linh hoạt trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư cũng như gia tăng giá trị các khoản tiền nhàn rỗi trong ngắn hạn, Quỹ VF4 cũng có thể đầu tư vào các loại chứng khoán nợ. Trong điều kiện bình thường, tỷ trọng các tài sản khác với chứng khoán vốn (như tiền và tài sản tương đương tiền, chứng khoán nợ...) không vượt quá 20% tổng tài sản của Quỹ.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Diễn biến thị trường trong tháng 3 với tâm điểm chú ý là khối ngoại bán ròng liên tục gây nên sự giảm giá nhanh của một loạt các cổ phiếu bluechips như HPG, GAS, PVD, VIC... Danh mục VF4 với phần lớn là các cổ phiếu hàng đầu chịu ảnh hưởng từ thị trường chung và giảm 5,4% trong tháng 3. So với mức giảm của VNIndex là -7%, Quỹ VF4 có mức giảm thấp hơn chủ yếu do Quỹ đã chủ động tăng tỷ trọng tiền mặt (từ 3,7 lên xấp xỉ 20%) thông qua việc bán chốt lời với các khoản đầu tư có tỷ suất lợi nhuận cao (như JVC 40%, DXG 30%, NT2 19%) và giảm bớt tỷ trọng cổ phiếu chịu ảnh hưởng bởi giao dịch của khối ngoại (GAS, HPG...).

Chúng tôi cho rằng sự suy giảm hiện tại của thị trường là tạm thời do những quan ngại của nhà đầu tư với dòng tiền của khối ngoại. Tuy nhiên, sự suy giảm này lại là cơ hội để VF4 tìm kiếm cơ hội đầu tư mới với chi phí thấp giúp gia tăng giá trị cho Quỹ trong tương lai.

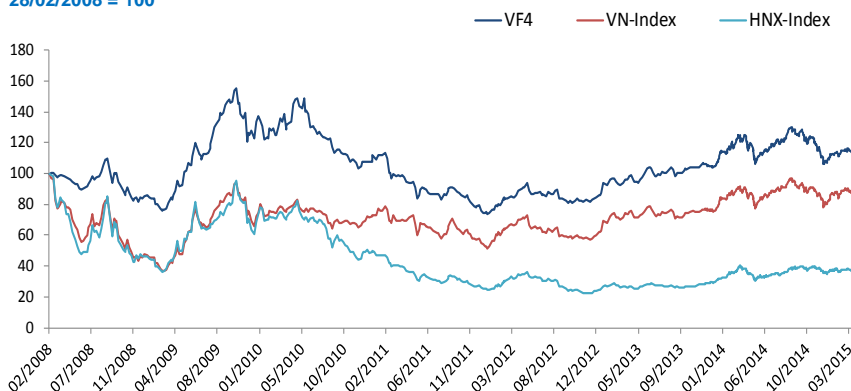
THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
VFMVF4	8,990.0	(5.4)	0.1	0.1	(12.2)	9.9 (*)
VN-Index	551.1	(7.0)	1.0	1.0	(6.8)	(16.9)
HNX-Index	82.3	(4.1)	(0.9)	(0.9)	(8.0)	(64.0)

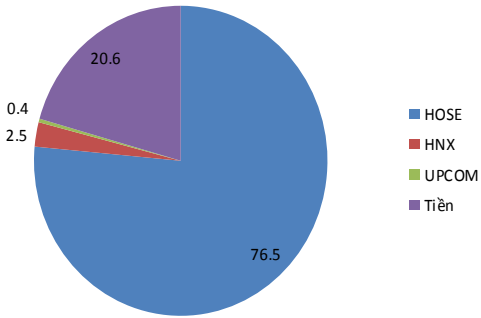
(*) Bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI INDEX

28/02/2008 = 100



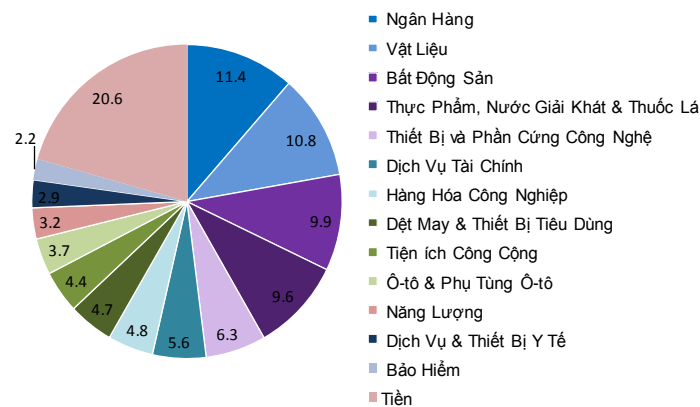
CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	% NAV
VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HOSE	9.6
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	6.3
VCB	Ngân Hàng	HOSE	6.3
HPG	Vật Liệu	HOSE	5.9
VIC	Bất Động Sản	HOSE	4.8

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



ĐẶC TRƯNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

	VF4	VN-Index
P/E trung vị	10.7	9.6
P/E bình quân gia quyền	9.9	12.2
P/B trung vị	1.5	1.0
P/B bình quân gia quyền	1.8	1.8
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	20.8	14.6
Tỷ suất sinh lời của cổ tức (%)	4.1	4.1
Số lượng cổ phiếu	27	307

(Nguồn: VFM và Bloomberg)

CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền và tương đương tiền	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

CHỈ SỐ RỦI RO

	VF4	VN-Index
Hệ số Beta	1.0	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	18.9	17.1
Hệ số Sharpe	(0.9)	(0.6)

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFB
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý chuyển nhượng	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý phân phối	ABS, HSC, FPT, KIS, MSBS, VCSC, VDSC, VND, VFM
Phí quản lý	0.9%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.3% đến 0.6% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VND)	94.0
Số lượng CCQ đang lưu hành	7,733,510.5
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VND)	12,205.2
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VND)	10,720.9
Vòng quay tài sản trong năm (%)	496.8

Ông Trần Lê Minh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFB là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Các số liệu kinh tế đã được công bố cho quý 1 2015 cho thấy nền kinh tế Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn phục hồi mạnh mẽ với sự tăng trưởng đáng kể của niềm tin kinh doanh, đồng thời cũng củng cố thêm nhận định về một giai đoạn lãi suất thấp của nền kinh tế. Tuy nhiên sự biến động của thị trường tiền tệ với lãi suất liên ngân hàng đứng ở mức cao (và bất thường so với quy luật là giảm sau Tết âm lịch) trong tháng 3 và khả năng thay đổi tỷ giá VND/USD (xem các đồ thị) đã có tác động rõ rệt tới lợi suất trên thị trường trái phiếu. So với thời điểm đầu tháng 3, lợi suất trái phiếu dài hạn đã giảm vào giữa tháng và tăng lại vào cuối tháng; lợi suất TPCP các kỳ hạn ngắn đã tăng vào tuần cuối tháng (xem đồ thị đường cong lợi suất). Trên tổng quan, lợi suất TPCP các kỳ hạn từ 3 năm và ngắn hơn đã tăng hơn so với thời điểm đầu tháng khoảng 20 điểm cơ bản. Các biến động nêu trên đã tác động rõ rệt tới tâm lý thị trường và làm giảm nhu cầu đầu tư tại một số phiên giao dịch. Tuy nhiên thanh khoản thị trường vẫn được duy trì tốt với giá trị giao dịch bình quân phiên đạt quanh 4000 tỷ đồng và giao dịch tập trung vào trái phiếu chính phủ kỳ hạn ngắn hơn 3 năm. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong tháng đã có nhiều thông tin tích cực với hàng loạt các đợt phát hành của các công ty lớn và ngân hàng, tuy nhiên chưa có các giao dịch phù hợp cho VFMVFB.

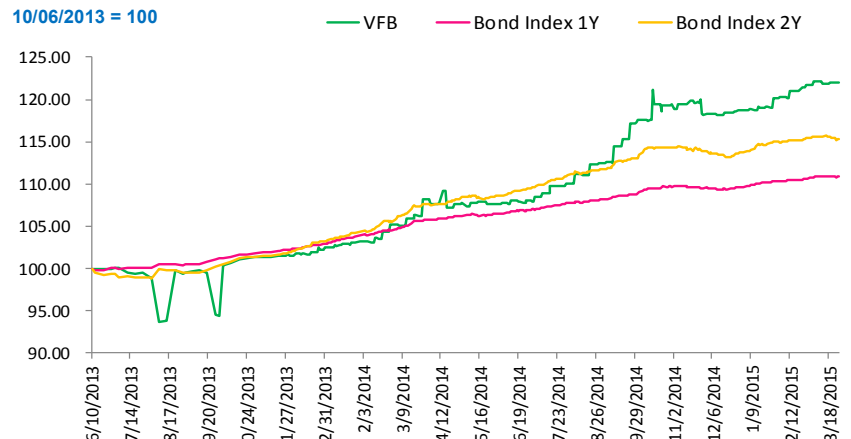
Trong tháng 3, kết quả hoạt động của quỹ VFMVFB giảm 0,1% so với tháng 2. Nguyên nhân của sự suy giảm này là do đánh giá lại giá trị khoản đầu tư vào TPCP kỳ hạn 5 năm của quỹ đồng thời do ghi nhận kết quả giao dịch trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm. Sau 3 tháng của quý 1 2015, NAV/CCQ của quỹ VFMVFB đạt được mức tăng trưởng 2,4%, tốt hơn biến động của các chỉ số tham chiếu và cạnh tranh với các quỹ trái phiếu nội địa khác.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (10/6/2013)
VFMVFB	12,152.2	(0.1)	2.4	2.4	21.5
Bond-Index 1 năm	199.3	0.2	1.2	1.2	10.9
Bond-Index 2 năm	214.6	(0.0)	1.4	1.4	15.4

TĂNG TRƯỞNG NAV (*) SO VỚI BOND_INDEX (**)

10/06/2013 = 100



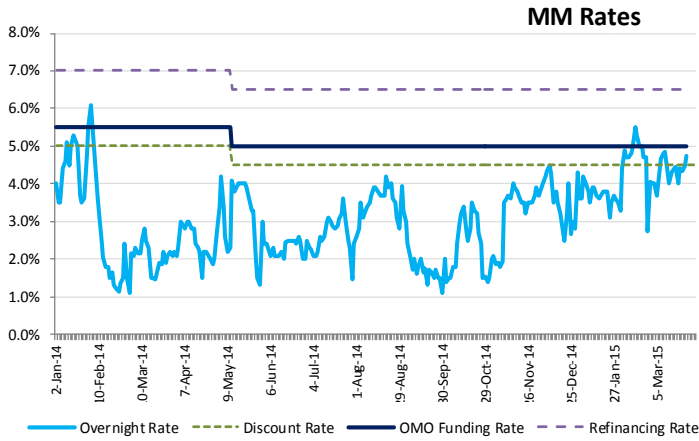
Ghi chú

(*) NAV của quỹ VFMVFB có biến động mạnh vào thời điểm ngày 8/8 và 26/9/2013 do thị trường xuất hiện các giao dịch với giá bất thường (mức độ chênh lệch giá lên tới 5% so với mặt bằng giá thị trường) của trái phiếu quỹ đang nắm giữ. Với phương pháp xác định NAV áp dụng trước thời điểm 1/10/2013, Quỹ VFMVFB bắt buộc phải định giá tài sản theo giá giao dịch bất thường nêu trên, NAV của quỹ sẽ không còn bị tác động bởi giá giao dịch bất thường nêu trên sau 2 tuần hoặc có các giao dịch khác xuất hiện trên thị trường. Các biến động này hoàn toàn mang tính kỹ thuật và không phản ánh chính xác tình hình hoạt động của quỹ. Sau ngày 1/10/2013, quỹ VFMVFB sẽ không bị tác động bởi các biến động bất thường tương tự.

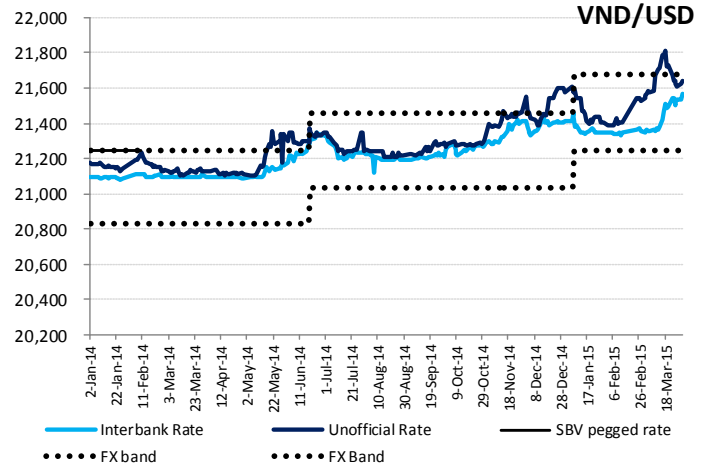
(**) Chỉ số trái phiếu 1 năm và 2 năm do Dragon Capital Debt Management Limited thực hiện. Bản quyền thuộc về Dragon Capital Group. VFM sử dụng các chỉ số này với sự cho phép của Dragon Capital.

THÔNG TIN CHUNG THỊ TRƯỜNG

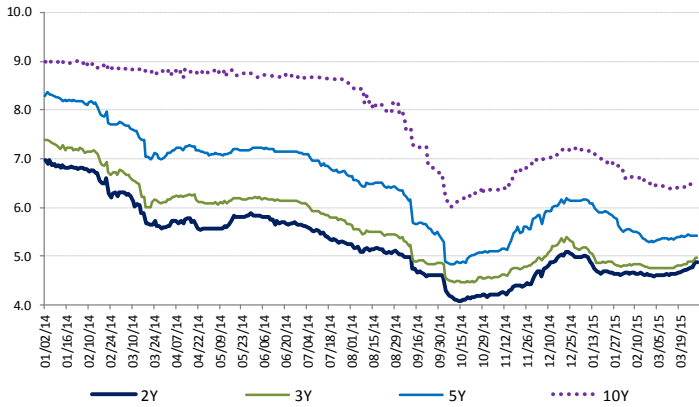
LÃI SUẤT THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ



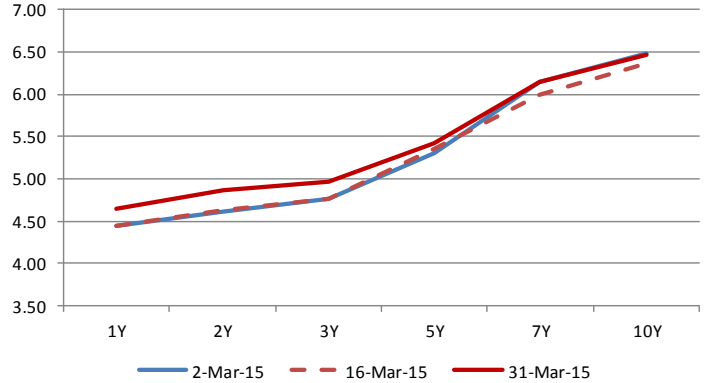
TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI VND/USD



BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT CÁC KỲ HẠN CỦA TPCP



ĐƯỜNG CONG LỢI TỨC



KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

QUỸ ĐẦU TƯ VFA

Tháng 03-2015

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFA
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	02/04/2010
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	18/4/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	HSBC Việt Nam
Đại lý chuyển nhượng	HSBC Việt Nam
Đại lý phân phối	VFM, HSC, VCSC, KIS, VDSC, FPT
Phí quản lý	Tối đa 2%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% - 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0.5% - 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	84.7
Số lượng CCQ đang lưu hành	11,885,261.7
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	7,901.8
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	7,098.6
Tỷ lệ chi phí 12 tháng (%)	2.6
Vòng quay tài sản 12 tháng (%)	156.1

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Trong tháng 03 năm 2015 thị trường cổ phiếu Việt Nam giảm rất mạnh khi mà VN-Index giảm đến 7.0% và HNX-Index giảm 4.1%. Trong cùng thời điểm chỉ số VN30-Index giảm 6.2%. Sự sụt giảm trong tháng 03 bị ảnh hưởng chủ yếu từ sự giảm giá của các cổ phiếu nhóm Dầu khí như GAS, PVD. Kết thúc tháng 03 năm 2015, NAV/CCQ của Quỹ VFMVFA đạt 7,124.0 đồng/ccq, giảm 4.1% so với tháng trước.

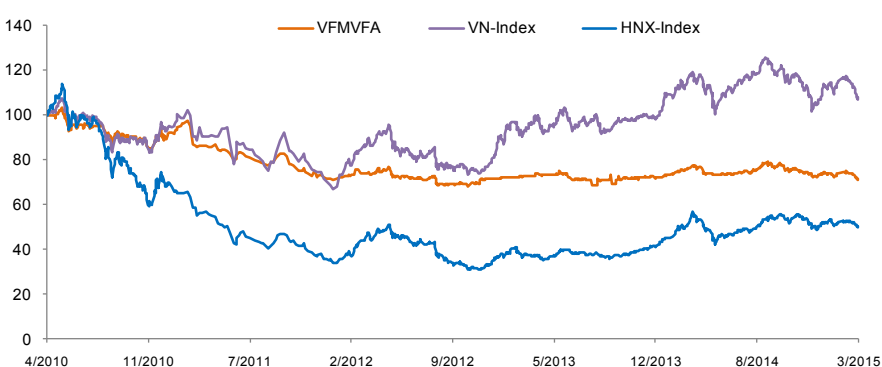
Trong tháng 03/2015, các chiến lược đầu tư của Quỹ không tăng mức đầu tư trên cổ phiếu nên cơ cấu tài sản của Quỹ thay đổi không đáng kể khi tỷ trọng cổ phiếu trên sàn HOSE ở mức 51.6% NAV và còn lại 48.4% NAV Quỹ thực hiện đầu tư vào các tài sản phi rủi ro như tiền gửi kỳ hạn. Trong tháng, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ theo chiến lược cũng không có thay đổi nhiều so với tháng trước khi chiến lược MATF trên cổ phiếu chiếm 29.4% NAV, chiến lược Chọn lọc tín hiệu chiếm 29.9% NAV, chiến lược HVTF1.0 chiếm 10.5% NAV và chiến lược HVTF1.1 chiếm 30.2% NAV.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (02/4/2010)
VFMVFA	7,124.0	(4.1)	(2.6)	(2.6)	(7.4)	(28.8)
VN-Index	551.1	(7.0)	1.0	1.0	(6.8)	8.0
HNX-Index	82.3	(4.1)	(0.9)	(0.9)	(8.0)	(49.9)
VN30-Index	580.0	(6.2)	(3.6)	(3.6)	(13.5)	8.6

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

02/04/2010 = 100

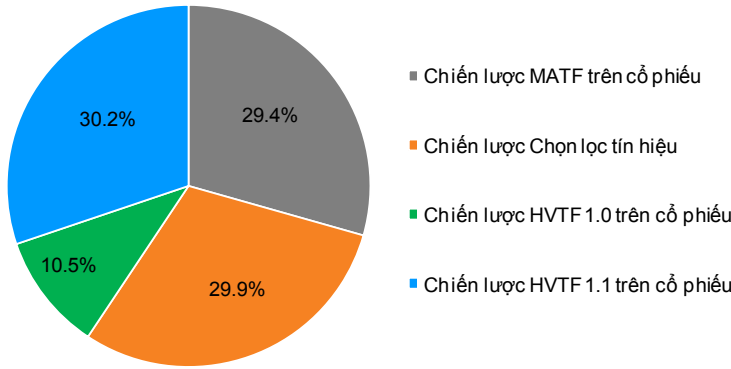


Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

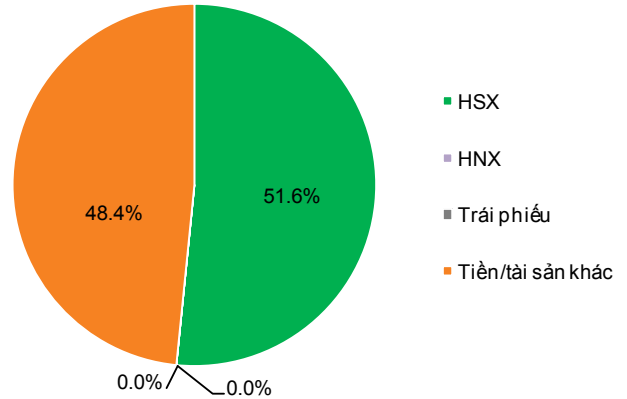
ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

CƠ CẤU DANH MỤC THEO CHIẾN LƯỢC (%NAV)



CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



CHỈ SỐ RỦI RO

	VFA	VN-Index
Hệ số Beta	0.3	1.0
Độ lệch chuẩn trung bình năm (%)	7.6	17.1
Hệ số Sharpe	(1.6)	(0.6)

CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và công cụ thị trường tiền tệ...	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	ETF VFMVN30
Mã giao dịch	E1VFN30
Mã trên Bloomberg	E1VFN30 VN Equity
Sàn niêm yết	HOSE
Loại hình quỹ	Quỹ hoán đổi danh mục
Chỉ số tham chiếu	VN30-Index
Tiền tệ	VND
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đơn vị cung cấp chỉ số	Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
Thành viên lập quỹ	HSC, BVSC
Lô chứng chỉ quỹ ETF	1 (một) lô ETF tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ ETF.
Tần suất giao dịch hoán đổi	Hàng ngày
Phí quản lý	0.65%/NAV/năm
Phí phát hành	Miễn phí
Phí mua lại	Từ 0% đến 0.15%
Phân phối lợi nhuận	Hàng năm

Tổng giá trị tài sản ròng (tỷ VNĐ)	180.5
Số lượng CCQ đang lưu hành	20,200,000
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	10,254.5
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	8,828.2
Tỷ lệ chi phí bình quân năm (%)	1.15
Mức sai lệch sv chỉ số tham chiếu (%)	0.59

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số tham chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá (price index) do Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.

Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VN30 về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Giá trị danh mục đầu tư của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu VN30.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

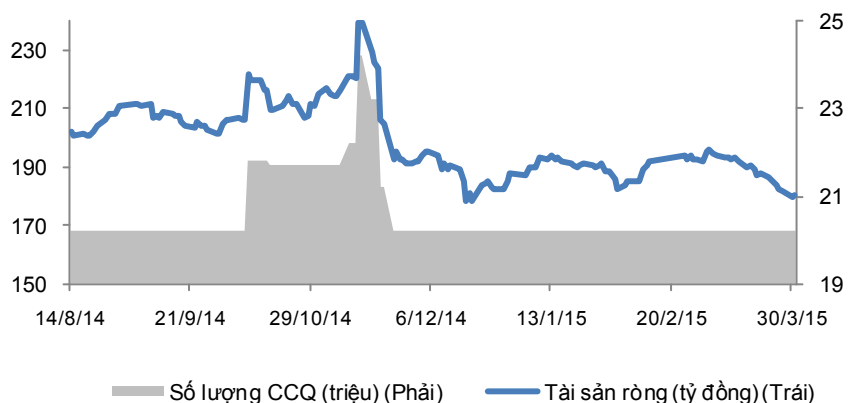
	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				Luỹ kế từ khi kết thúc đăng ký góp vốn (14/8/2014)
		1 tháng	3 tháng	Luỹ kế từ đầu năm	Luỹ kế 12 tháng	
ETF VFMVN30	8,935.8	(6.3)	(4.0)	(4.0)	NA	(10.6)
VN30-Index	580.0	(6.2)	(3.6)	(3.6)	(13.5)	(10.8)

NAV ETF VFMVN30 VÀ CHỈ SỐ THAM CHIẾU

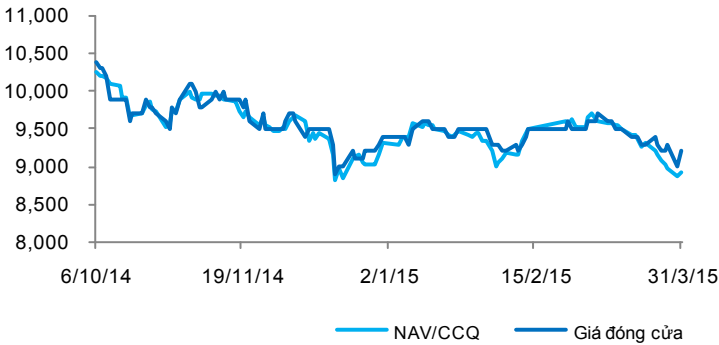
14/08/2014 = 100



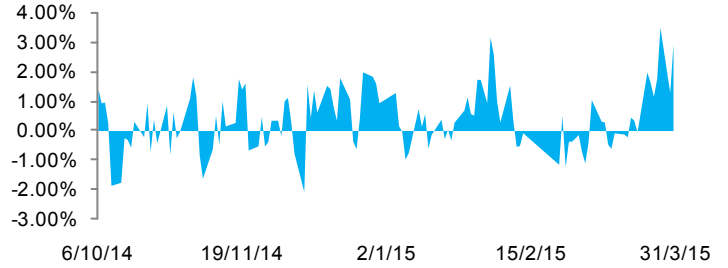
TÀI SẢN RÒNG VÀ SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ



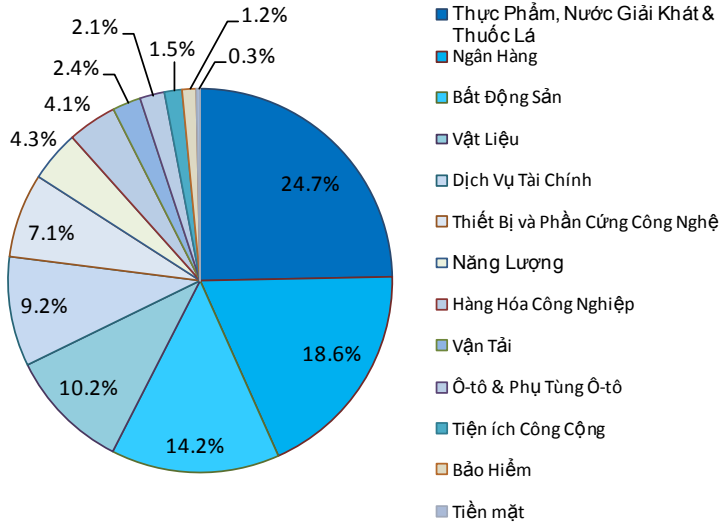
NAV/CCQ VÀ GIÁ ĐÓNG CỬA



MỨC CHÊNH LỆCH GIÁ VÀ NAV (+/-)



PHÂN BỐ TÀI SẢN (%NAV)



CHỈ SỐ CƠ BẢN

	ETF VFMVN30
Tỷ suất sinh lời cổ tức (%)	3.0
Hệ số P/E	11.2
Hệ số P/B	1.7
Số lượng cổ phiếu	30

CHỈ SỐ RỦI RO

	ETF VFMVN30
Hệ số Beta so với VN-Index	0.9
Độ biến động bình quân năm (%)	15.5
Tỷ lệ Sharpe	NA

DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Cổ phiếu	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	% NAV	Sở hữu nước ngoài/room	Cổ phiếu	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	% NAV	Sở hữu nước ngoài/room
VNM	191,900	20.3	11.3%	100.0%	FLC	288,860	3.2	1.8%	22.6%
VIC	406,020	19.1	10.6%	33.0%	GMD	94,940	2.6	1.4%	67.3%
MSN	226,240	17.4	9.7%	70.0%	DRC	40,400	2.4	1.4%	78.0%
STB	874,660	16.4	9.1%	18.7%	ITA	345,420	2.4	1.3%	27.3%
FPT	264,620	12.8	7.1%	100.0%	HVG	109,080	2.2	1.2%	31.8%
HPG	276,740	12.2	6.8%	84.3%	BVH	62,620	2.1	1.2%	49.6%
VCB	254,520	8.9	4.9%	6.0%	HSG	60,600	2.0	1.1%	84.3%
HAG	416,120	8.5	4.7%	53.3%	PPC	76,760	1.8	1.0%	34.9%
MBB	610,040	8.4	4.6%	100.0%	CII	92,920	1.7	1.0%	69.8%
PVD	145,440	6.5	3.6%	76.0%	HCM	48,480	1.5	0.9%	100.0%
SSI	284,820	5.8	3.2%	72.3%	CSM	32,320	1.3	0.7%	38.9%
KDC	101,000	4.5	2.5%	59.0%	PVT	98,980	1.3	0.7%	29.7%
REE	167,660	4.4	2.4%	99.9%	VSH	68,680	0.9	0.5%	52.4%
DPM	145,440	4.2	2.4%	50.1%	OGC	185,840	0.9	0.5%	16.1%
KBC	206,040	3.3	1.8%	58.0%	IJC	62,620	0.7	0.4%	26.6%

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.



VIETFUND
MANAGEMENT

HEAD OFFICE

Suite 1701-04, 17th Floor, Melinh Point Tower
2 Ngo Duc Ke, District 1, HCMC
Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489
Hotline. +84 8 3825 1480

BRANCH OFFICE IN HA NOI

9th Floor, Room 903, BIDV Office Building, 194 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District, Hanoi
Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169

www.vinafund.com